BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2162/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Campuchia

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025 – 2026 ký ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại Campuchia;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-BCT ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Campuchia.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTTN.

BỘ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Hồng Diên

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI, XUẤT KHẨU HÀNG HÓA SANG THỊ TRƯỜNG CAMPUCHIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Căn cứ Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025-2026, ký ngày 28 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia, ký ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Phnom Penh;

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại với Vương quốc Campuchia nhằm góp phần thực hiện mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 20 tỷ USD trong thời gian tới;

Bộ Công Thương ban hành Đề án Đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Campuchia giai đoạn 2025-2027, hướng tới 2030 với nội dung sau:

I. TỔNG QUAN VỀ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đang phát triển mạnh mẽ, có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong bối cảnh kinh tế khu vực và toàn cầu đối mặt với nhiều biến động. Hai nước đã duy trì tốc độ tăng trưởng thương mại tích cực, góp phần củng cố quan hệ láng giềng hữu nghị, đoàn kết và hợp tác toàn diện.

1. Hiện trạng thương mại song phương

Năm 2024, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 10,1 tỷ USD, tăng 17,5% so với năm 2023. Trong quý I năm 2025, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 3,2 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó xuất khẩu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

của Việt Nam sang Campuchia đạt 1,3 tỷ USD (tăng 9,3%) và nhập khẩu đạt 1,9 tỷ USD (tăng 10,9%). Theo dữ liệu cập nhật đến tháng 5/2025, nhập khẩu của Việt Nam từ Campuchia đạt 3,23 tỷ USD, tăng 31,2% so với cùng kỳ, phản ánh đà tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa đầu năm.

Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu chính:

*** Xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia** (quý I/2025): Bao gồm 28 mặt hàng chính, với 3 mặt hàng có kim ngạch và tỷ trọng lớn nhất là dệt may (233 triệu USD, tăng 16,9%), sắt thép (211,2 triệu USD, tăng 15,6%) và nguyên phụ liệu dệt may, da giày (101,9 triệu USD, tăng 13,9%). Các mặt hàng khác bao gồm sản phẩm hóa chất, sản phẩm nhựa, máy móc thiết bị điện, thực phẩm chế biến, bánh kẹo và sản phẩm ngũ cốc, xăng dầu, phân bón.

*** Nhập khẩu từ Campuchia sang Việt Nam** (quý I/2025): Các mặt hàng có kim ngạch và tỷ trọng lớn nhất là hạt điều (496 triệu USD, chiếm tỷ trọng lớn nhất) và cao su (237 triệu USD, tăng 32,3%). Các mặt hàng khác bao gồm nông sản khác và rau quả.

2. Các chỉ đạo của Lãnh đạo cấp cao

Lãnh đạo cấp cao hai nước đã thống nhất đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 20 tỷ USD trong thời gian tới. Mục tiêu này được đánh giá là thách thức nhưng khả thi dựa trên nền tảng quan hệ hợp tác chặt chẽ và tiềm năng thị trường.

3. Khung pháp lý và chính sách hỗ trợ

* Bản ghi nhớ về hợp tác phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam - Campuchia ký ngày 04/10/2019.

* Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giai đoạn 2025-2026, ký ngày 28/4/2025, là văn kiện quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước.

* Hiệp định Thương mại biên giới ký ngày 08 tháng 11 năm 2022, thay thế hiệp định năm 2001, tập trung vào thúc đẩy chợ biên giới, logistics, thanh toán, dịch vụ hỗ trợ và tạo thuận lợi cho thương nhân, cư dân biên giới.

* Ưu đãi thuế quan đặc biệt: Việt Nam hưởng thuế suất 0% đối với 26 mặt hàng xuất khẩu sang Campuchia (thịt và phụ phẩm, rau quả tươi hoặc ướp lạnh, nhiên liệu diesel). Campuchia hưởng thuế suất 0% đối với 32 mặt hàng nhập khẩu vào Việt Nam (gia cầm sống, thịt và phụ phẩm, quả chanh, bánh ga tô, thóc gạo,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

lá thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch). Các mặt hàng lá thuốc lá khô và gạo từ Campuchia hưởng thuế 0% trong giai đoạn 2025-2026, với điều kiện có Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O form S) và thông quan qua cửa khẩu quy định.

4. Thách thức và cơ hội

Các thách thức: Hoạt động thương mại biên giới giữa hai nước chưa tương xứng với tiềm năng; Hạ tầng biên giới (bao gồm hạ tầng giao thông và hạ tầng thương mại) hạn chế; Ứng dụng công nghệ mang tính thí điểm, chính sách thông thoáng gây khó khăn quản lý gian lận thương mại; Thị trường khu vực biên giới giữa hai nước có sức mua thấp và các khu kinh tế cửa khẩu hoạt động chưa hiệu quả do thiếu đồng bộ hạ tầng.

Các cơ hội: Vị trí địa kinh tế thuận lợi với hệ thống cửa khẩu được nâng cấp; Tiềm năng khai thác du lịch biên giới; Thỏa thuận thương mại mang lại ưu đãi thuế quan và quy hoạch vùng biên giới thành vùng kinh tế động lực đến 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, tăng cường xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Campuchia, góp phần thực hiện mục tiêu kim ngạch thương mại song phương đạt 20 tỷ USD vào năm 2030, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi chất lượng thương mại, đa dạng hóa hàng hóa và tăng cường hợp tác kinh tế biên giới, với trọng tâm kết nối chuỗi cung ứng toàn diện từ sản xuất đến logistics.

2. Mục tiêu cụ thể

**** Giai đoạn 2025-2027:*** Đạt kim ngạch thương mại song phương tăng trưởng trung bình 15-20%/năm, hướng tới mốc 15 tỷ USD vào năm 2027, với tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam chiếm ít nhất 50%.

**** Hướng tới năm 2030:*** Đạt 20 tỷ USD kim ngạch thương mại, tập trung vào thương mại chính ngạch, giảm tiểu ngạch, và phát triển các mô hình hợp tác mới như thương mại điện tử, logistics biên giới.

**** Cải thiện cơ sở hạ tầng biên giới:*** Đến năm 2027, 100% kho bãi cửa khẩu đáp ứng nhu cầu lưu trữ, với 80% cung cấp dịch vụ logistics đầy đủ, kết nối hiệu quả với chuỗi cung ứng nội địa.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

* Rà soát, hoàn thiện và đề xuất sửa đổi các quy định liên quan đến ưu đãi thuế quan theo Bản Thỏa thuận 2025-2026 và Hiệp định Thương mại biên giới 2022 (Điều 6: Miễn thuế cho hàng hóa có xuất xứ), đảm bảo doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, đặc biệt đối với hàng hóa cần thiết cho sản xuất và sinh hoạt).

* Phối hợp chuỗi cung ứng: Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và chế biến (như hàng dệt may, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nông sản) kết nối với logistics để tối ưu hóa chi phí vận chuyển hàng miễn thuế.

* Hoàn thiện chính sách bằng cách rà soát, bổ sung quy hoạch hạ tầng kinh tế - xã hội vùng biên, ban hành cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư vào chợ, trung tâm logistics, kho bãi; tháo gỡ rào cản thể chế bằng cách hài hòa hóa quy định, thủ tục giữa hai nước.

2. Thúc đẩy xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp

* Tổ chức ít nhất 02 sự kiện giao thương trực tiếp/năm tại một số địa phương của Việt Nam và Campuchia, tập trung vào ngành hàng tiêu dùng, nhiên liệu, dệt may, theo Điều 11 Hiệp định (Tạo thuận lợi cho hoạt động xúc tiến thương mại).

* Hỗ trợ tư vấn xuất khẩu: Tổ chức 4 phiên tư vấn trực tuyến/năm về thủ tục hải quan, chứng nhận xuất xứ, với trọng tâm kết nối doanh nghiệp sản xuất-chế biến với phân phối và logistics để xây dựng chuỗi cung ứng bền vững.

* Phối hợp chuỗi cung ứng: Khuyến khích doanh nghiệp logistics tham gia các sự kiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển tích hợp, giảm thời gian giao hàng từ 3-5 ngày hiện nay xuống dưới 2 ngày cho hàng biên giới.

* Tổ chức diễn đàn xúc tiến thương mại thường niên, luân phiên giữa các tỉnh hai nước; khuyến khích thành lập Hiệp hội doanh nghiệp hàng tiêu dùng – hàng nông sản trên cơ sở các Hiệp hội phù hợp hiện đang hoạt động của mỗi bên để hỗ trợ, định hướng tăng kim ngạch, xây dựng chuỗi cung ứng; hình thành chuỗi liên kết giá trị giữa sản xuất, thương mại, dịch vụ, đặc biệt liên kết xuyên biên giới.

3. Phát triển thương mại biên giới và hạ tầng

* Tổ chức phiên chợ biên giới định kỳ tại các cửa khẩu quốc tế, với tần suất tối thiểu 1 lần/quý, ưu tiên hàng tiêu dùng, theo Điều 5 Hiệp định (Thúc đẩy phát triển chợ biên giới và hệ thống logistics).

* Quy hoạch kho bãi: Nâng cấp 80% kho bãi cửa khẩu đến năm 2027, đảm bảo sức chứa tăng 50%, tích hợp dịch vụ bảo quản, chế biến hàng hóa, truy xuất nguồn gốc (Điều 8: Dịch vụ hỗ trợ như kho bãi, vận chuyển).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

* Phối hợp chuỗi cung ứng: Kết nối doanh nghiệp logistics với sản xuất để xây dựng mạng lưới kho bãi thông minh, sử dụng công nghệ theo dõi hàng hóa thời gian thực, giảm tổn thất 20% cho hàng nông sản xuất khẩu sang thị trường Campuchia.

* Phối hợp các cơ quan liên quan nâng cấp hạ tầng cứng (đường giao thông, kho bãi, khu hậu cần) và mềm (hệ thống kiểm soát liên hợp, thương mại điện tử, thông quan "một cửa, một điểm dừng"); phát triển tư duy liên kết vùng, tận dụng lợi thế địa kinh tế cho vận tải quá cảnh, du lịch; tập trung nguồn lực phát triển khu hợp tác kinh tế như Mộc Bài - Ba Vét, nâng cấp các khu KTCK.

4. Cải thiện thủ tục hải quan và logistics

* Phối hợp với cơ quan chức năng về hải quan tiến tới áp dụng hệ thống thông quan điện tử tại tất cả cửa khẩu, giảm thời gian thông quan xuống dưới 24 giờ, theo Điều 10 Hiệp định (Kiểm soát hàng hóa với biện pháp kỹ thuật và kiểm dịch).

* Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ: Hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, C/O form S; tổ chức đào tạo về biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch (Điều 10.2).

* Phối hợp chuỗi cung ứng: Xây dựng mô hình "one-stop logistics" kết nối sản xuất-chế biến với vận chuyển biên giới, giảm chi phí logistics 15% cho doanh nghiệp xuất khẩu.

* Cải thiện môi trường đầu tư bằng cách thông thoáng, minh bạch, cắt giảm thủ tục kinh doanh; ứng dụng công nghệ số để rút ngắn thời gian, chi phí thông quan.

* Triển khai đầu tư hoặc hợp tác công – tư để hình thành các trung tâm logistics, kho hàng ngoại quan, điểm phân phối hàng Việt tại Phnom Penh, Siem Reap và các địa phương trọng điểm.

* Hỗ trợ doanh nghiệp thuê mặt bằng tại chợ truyền thống, trung tâm thương mại để tăng độ phủ thương hiệu hàng Việt.

5. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và hiệp hội, tận dụng các quy định về thanh toán và xuất nhập cảnh

* Khuyến khích doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng, nhiên liệu tham gia các chương trình xúc tiến, tận dụng ưu đãi thuế; thúc đẩy thanh toán qua ngân hàng hoặc tiền mặt (Điều 7 Hiệp định), với mục tiêu 70% giao dịch biên giới qua ngân hàng đến năm 2027.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

* Tạo thuận lợi xuất nhập cảnh: Phối hợp các cơ quan liên quan để hỗ trợ cấp phép nhanh cho thương nhân, phương tiện vận tải (Điều 9 Hiệp định), kết nối với logistics để tối ưu hóa tuyến vận chuyển.

* Phối hợp chuỗi cung ứng: Khuyến khích thành lập chi nhánh ngân hàng của Việt Nam biên giới (Điều 7.4 Hiệp định) và dịch vụ hỗ trợ (Điều 8 Hiệp định), liên kết doanh nghiệp phân phối với logistics để xử lý hàng hóa nhanh chóng.

* Nghiên cứu thiết lập các cơ chế bảo lãnh tín dụng xuất khẩu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

* Phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam để nghiên cứu mở rộng hợp tác thanh toán bằng đồng nội tệ (VND – Riel) nhằm giảm thiểu rủi ro tỷ giá, chi phí chuyển đổi ngoại tệ và tạo thuận lợi cho giao dịch biên mậu.

* Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý kinh doanh; điều phối hiệu quả để thống nhất nhận thức, huy động nguồn lực, tránh cạnh tranh không lành mạnh.

* Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho cán bộ doanh nghiệp về thị trường Campuchia (quy định pháp lý, văn hóa kinh doanh, thông lệ thương mại). Kết nối sinh viên, người Việt tại Campuchia làm cầu nối thương mại, khuyến khích tuyển dụng nhân lực thông thạo tiếng Khmer trong hoạt động xuất khẩu.

* Phối hợp với Hội người Việt Nam tại Campuchia tổ chức hội chợ hàng Việt, ngày hội dùng thử sản phẩm tại các khu dân cư tập trung như Phnom Penh Thmey, Chợ Orussey; đồng thời khuyến khích thành lập đại lý hàng tiêu dùng Việt do người Việt điều hành.

6. Tăng cường hợp tác phòng chống buôn lậu và giám sát, kiểm soát tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc hàng hóa

* Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo 319 Quốc gia để tăng cường hợp tác chống buôn lậu (Điều 12 Hiệp định), trao đổi thông tin định kỳ về hàng cấm (Điều 13 Hiệp định).

* Xây dựng và ứng dụng hệ thống giám sát, truy xuất nguồn gốc, kim ngạch hàng quý, điều chỉnh giải pháp kịp thời.

* Phối hợp chuỗi cung ứng: Đào tạo doanh nghiệp logistics về phát hiện gian lận, đảm bảo chuỗi cung ứng minh bạch.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Thúc đẩy doanh nghiệp tận dụng thương mại điện tử xuyên biên giới

* Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam tận dụng thương mại điện tử xuyên biên giới để xuất khẩu sang Campuchia thông qua việc tham gia các sàn thương mại điện tử bản địa như Smile Shop, Little Fashion.

* Hỗ trợ đào tạo kỹ năng xuất khẩu trực tuyến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua các gói dịch vụ tích hợp về thương mại điện tử, logistics và thanh toán điện tử.

8. Phát triển sản phẩm phù hợp thị hiếu bản địa

Tổ chức khảo sát định kỳ về nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng Campuchia, hỗ trợ doanh nghiệp điều chỉnh thiết kế bao bì, nhãn mác phù hợp (sử dụng tiếng Khmer, tuân thủ yêu cầu tôn giáo – văn hóa, tiêu chuẩn Halal…), đồng thời khuyến khích nghiên cứu và phát triển (R&D) sản phẩm gói nhỏ, phù hợp thu nhập người dân vùng sâu, vùng xa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

- Thành lập Ban Chỉ đạo do Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban, với thành viên từ các Cục, Vụ liên quan, đại diện Sở Công Thương tỉnh biên giới và hiệp hội doanh nghiệp. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng/lần để đánh giá tiến độ, tập trung phối hợp chuỗi cung ứng.

- Ngân sách: Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Đầu mối: Theo Điều 15 Hiệp định, Bộ Công Thương làm đầu mối phối hợp với Bộ Thương mại Campuchia.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (TTTN):

- Chủ trì Đề án, tổ chức triển khai chung, tổng hợp báo cáo, giám sát phát triển thương mại biên giới và hệ thống logistics, chuỗi cung ứng hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, hiệp hội doanh nghiệp liên quan (Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam, Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam, Hiệp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hội Thương mại điện tử Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Hiệp hội Thương nhân kinh doanh biên mậu Việt Nam, Hiệp hội xăng dầu Việt Nam,…) để phổ biến cho doanh nghiệp thành viên tham gia thực hiện đề án.

- Hướng dẫn, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh biên giới Tây Nam Bộ lập kế hoạch đầu tư hạ tầng thương mại biên giới, hoàn thành trong quý I/2026; hợp tác với doanh nghiệp phân phối, bán lẻ, doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics để triển khai thí điểm tại 03 cửa khẩu chính.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện tăng cường hợp tác phòng chống buôn lậu và giám sát, kiểm soát tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Campuchia.

2.2. Cục Xuất nhập khẩu:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới giáp Campuchia theo dõi sát tình hình xuất nhập khẩu hàng hoá giữa hai nước; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ để có biện pháp xử lý (hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý) trong trường hợp có vướng mắc phát sinh ảnh hưởng đến lưu thông hàng hoá, xuất nhập khẩu giữa hai nước.

- Chủ trì đào tạo, tuyên truyền cho doanh nghiệp Việt Nam về thủ tục xuất khẩu hàng hóa sang Campuchia, phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Vụ phát triển thị trường nước ngoài hỗ trợ hoạt động logistics và trao đổi thông tin với phía Campuchia.

2.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý Doanh nghiệp:

Đảm bảo kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án theo đúng quy trình và quy định của pháp luật.

2.4. Cục Xúc tiến thương mại:

Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước tổ chức sự kiện giao thương, tư vấn xuất khẩu, kết nối doanh nghiệp chuỗi cung ứng.

2.5. Vụ Phát triển Thị trường nước ngoài và Thương vụ Việt Nam tại Campuchia:

Chủ trì kết nối với phía Campuchia và hỗ trợ trao đổi thông tin về quy định, chính sách thương mại của Campuchia, hỗ trợ phát triển sản phẩm phù hợp thị hiếu bản địa.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2.6. Sở Công Thương các tỉnh biên giới giáp với Campuchia:

Chủ trì, phối hợp cùng các Hiệp hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp tổ chức thực hiện phiên chợ biên giới, quy hoạch kho bãi địa phương, hỗ trợ xuất nhập cảnh.

2.7. Các Hiệp hội doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong ngành công thương (ngành hàng tiêu dùng, nhiên liệu, sản xuất, chế biến, phân phối, logistics, nông sản thương mại điện tử):

- Huy động hội viên, đề xuất giải pháp cụ thể cho các thành viên của Hiệp hội theo đúng chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ Công Thương về việc tham gia đề án (qua Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước).

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm đến Bộ Công Thương về việc tổ chức triển khai Đề án trước ngày 25/12 hàng năm (qua Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước).

2.8. Các đơn vị truyền thông của Bộ (Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương):

Tổ chức truyền thông rộng, hiệu quả, chất lượng, bám sát các nội dung của Đề án.

2.9. Các đơn vị của Bộ:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với đơn vị chủ trì Đề án (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước) tham gia tổ chức triển khai các nội dung có liên quan trong Đề án.

- Định kỳ hàng quý, các đơn vị gửi báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này về Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ theo quy định./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn